

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6 /2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/1/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NOTW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

*Thực hiện Công văn số -CV/ĐU, ngày 22/6/2023 của Đảng ủy xã Ba Tô về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư.*

UBND xã Ba Tô báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25 VÀ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN 43

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Tình hình chung

Ba Tô là một xã miền núi nằm phía Tây của huyện Ba Tơ, cách trung tâm huyện lỵ 15 km. Có giới cận phía Đông giáp xã Ba Nam- huyện Ba Tơ, phía Tây giáp xã Ba Vì và xã Ba Xa, huyện Ba Tơ, phía Nam giáp xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ, phía Bắc giáp xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ. Diện tích tự nhiên toàn xã là 5.871 ha, trong đó đất nông nghiệp là 630 ha, đất lâm nghiệp là 4.370 ha và còn lại đất khác. Toàn xã có 7 thôn, 7 khu dân cư, có 1.836 hộ; 6.894 nhân khẩu. Trong đó dân tộc Hrê chiếm 95% dân số, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, tổng số hộ nghèo là 438 hộ, tỷ lệ 22%; hộ cận nghèo 316 hộ, chiếm tỷ lệ 17%. người dân sinh sống chủ yếu bằng nghề nông - lâm nghiệp là chính. Diện tích tự nhiên toàn xã là 5.871 ha, trong đó đất nông nghiệp là 630 ha, đất lâm nghiệp là 4.370 ha và còn lại đất khác.

Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao chiếm 22%, trình độ dân trí thấp, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế, nhiều xóm làng như: Xóm Gò Tùng thuộc thôn Làng Mạ, chưa có điện lưới quốc gia để phục vụ trong công tác sinh hoạt qua lại của bà con, đời sống gặp nhiều khó khăn nhất là tiếp nhận các thông tin, nghe nhìn, các loại hình dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn khó khăn nhất là ở các thôn, xóm xa trung tâm xã, điều kiện đường giao thông đi lại khó khăn, bị chia cắt, cô lập nhất là mùa mưa. Việc làm tại địa phương không ổn định; Mặt khác, mặt trái của công nghệ

- thông tin, một số tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi; lấn chiếm và tranh chấp đất đai nhân dân với nhân dân vẫn còn xảy ra.

## **2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện số 25, Kết luận 43**

### ***a) Thuận lợi***

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của UBND huyện Ba Tơ, của Đảng ủy xã đối với công tác “Dân vận khéo” sự đoàn kết thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội đã phát huy vai trò trách nhiệm đối với công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác Dân vận trong đời sống xã hội trong 3 năm (2020-2023), có nhiều chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác Dân vận trong giai đoạn hiện nay; lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và xây dựng các mô hình, điển hình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên đề ra.

### ***b) Khó khăn***

- Do tình hình điều kiện, môi trường của địa phương còn nhiều mặt hạn chế, khó khăn trong công tác đẩy mạnh các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, công tác triển khai đẩy mạnh tiêm phòng, bao phủ vắc xin Covid -19, việc làm ở địa phương không ổn định nhân dân đi làm ăn xa huy động nhân dân đi tiêm gặp nhiều khó khăn, đường giao thông đi lại khó khăn, khu dân thưa thớt, một bộ phận nhân dân ý thức chưa cao trong công tác phòng chống dịch nên đã tác động đến công tác triển khai bao phủ vắc xin.

- Trình độ dân trí còn thấp mặt khác, mặt trái của công nghệ - thông tin, một số tệ nạn chưa được đẩy lùi; lấn chiếm và tranh chấp đất đai nhân dân với nhân dân vẫn còn tái diễn, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế, việc tiếp thu các thông tin đại chúng, khoa học kỹ thuật chưa theo kịp xã hội hiện đại, việc cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển chậm, kém hiệu quả, chất lượng đạt chưa cao.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI**

### ***1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết 25, Kết luận 43 và các văn bản về công tác dân vận***

Tiếp tục thực hiện và tuyên truyền Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 23/6/2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 05 về học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm của UBND huyện Ba Tơ một cách thường xuyên, liên tục và đạt được những kết quả quan trọng.

- Nhận thức được tầm quan trọng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, thông qua các Nghị quyết của Đảng, các buổi sinh hoạt chi bộ, Đảng ủy chỉ đạo, quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên về công tác dân vận. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL/UBTVQH11 “Về việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, UBND xã ban hành quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế phối hợp giữa chính quyền với BCH Công đoàn.

Sau khi quán triệt các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, huyện, các văn bản của Đảng ủy về công tác dân vận nhận thức, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu về công tác dân vận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được nâng lên. Xem công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ thường xuyên gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng ban ngành, chính quyền địa phương và của từng cá nhân chứ không phải là của cơ quan chuyên trách là dân vận, Mặt trận hay các ngành đoàn thể.

## ***2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận 43 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy để thực hiện Nghị quyết 25***

Trên cơ sở các văn bản, hướng dẫn của cấp trên, hàng năm UBND xã Ba Tô đã xây dựng, ban hành và chủ trì, phối hợp với Khối dân vận Đảng ủy, Ủy ban MTTQ xã triển khai các kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền, các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến hội nghị cán bộ mở rộng và được thông tin rộng rãi trên hệ thống truyền thanh để cán bộ, đảng viên, công chức thực hiện nghiêm túc. Ngoài ra UBND xã phối hợp với Khối Dân vận Đảng ủy, Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể chính trị xã hội xây dựng các Chương trình phối hợp để tổ chức thực hiện. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 13/01/2021 về triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2021; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 03/3/2022 về triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2022 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 16/5/2023 về triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2023, đồng thời đã phối hợp với Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật Nhà nước, tuyên truyền vận động nhân dân phát huy những cách làm hay trong lao động sản xuất, bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.

Nhìn chung, công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác dân vận chính quyền trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc, hầu hết cán bộ, công chức và người lao động đã nắm bắt các nội dung trong công tác dân vận chính quyền. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, phát huy quyền làm chủ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; lề lối, tác phong làm việc được

cải thiện, trách nhiệm trong thực thi công vụ được tăng cường, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 25, Kết luận 43 và Chương trình hành động số 43-CT/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy; văn bản của địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện**

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên trên các lĩnh vực như: giám sát việc triển khai thi hành pháp luật, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Huyện; giám sát thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, kiểm tra công tác tài chính - ngân sách, kiểm tra việc sử dụng ngân sách, các loại quỹ; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân... Kết quả giám sát cho thấy: Các bộ phận chuyên môn, các ban, ngành, đã triển khai, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định; nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư, quản lý thu chi ngân sách, mua sắm tài sản công; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách mới liên quan đến quyền lợi của người dân đều được triển khai thực hiện nghiêm túc đúng quy định, những vấn đề nhân dân, dư luận xã hội quan tâm và có ý kiến đều được tập trung giải quyết. Công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những dấu hiệu sai phạm không để xảy ra vi phạm, giữ ổn định tình hình ở địa phương; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, giữ gìn sự trong sạch của bộ máy chính quyền. Thông qua đó, cũng biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

**4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết 25, Kết luận 43 và các văn bản về công tác dân vận**

Ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội phổ biến, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân làm tốt công tác dân vận, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ công dân, tham gia giám sát, góp ý kiến xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Định kỳ 6 tháng, 01 năm tổ chức hội nghị với MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội để đánh giá việc thực hiện Chương trình phối hợp.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước**

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới”, UBND xã đã cụ thể hóa bằng các Kế hoạch cụ thể triển khai, thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức xã, cán bộ đảng viên và nhân dân, từ đó nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác dân vận; về vị trí vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác dân vận, đảm bảo công

tác dân vận được đổi mới một cách toàn diện, đồng bộ, nhất quán quan điểm công tác dân vận vì Nhân dân, chăm lo, nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân. Triển khai thực hiện Nghị định số 71/1998/NĐ-CP nay là Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền trong tình hình mới; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính của cơ quan qua đó nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia để từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo và các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai.

## **2. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, Nhân dân**

Công tác tiếp dân được UBND xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo quy định. Trong giai đoạn từ 2013 – 2023, Tổng số đơn đã tiếp nhận là 33 đơn thư phản ánh thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 33 đơn.

## **3. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận**

Ban Dân vận Đảng ủy phối hợp với UBND xã ban hành Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Đảng ủy và UBND huyện về công tác dân vận; Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã về công tác dân vận năm 2023 trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

## **4. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận**

UBND xã đã phối hợp với Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã thành lập và nhân rộng các mô hình “*Dân vận khéo*” trên địa bàn xã<sup>1</sup> có mô hình đạt hiệu quả cao.

<sup>1</sup> a) Mô hình “*Bánh xe tuyên truyền*” của Đoàn xã tại Thôn Mang Lùng 1

- Nhằm tuyên truyền, vận động Đoàn viên thanh niên và Nhân dân nhận thức đầy đủ về nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông trên địa bàn xã.

b) Mô hình “*Lò đốt rác*” của tập thể Hội nông dân xã tại thôn Làng Mạ và thôn Trà Nô

- Giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo thói quen cho người dân đổ rác đúng nơi quy định và xử lý rác thải.

- Nhằm thay đổi nhận thức và hành động trong công tác bảo vệ môi trường, làm cho cảnh quang môi trường “*Xanh – Sạch – Đẹp*” góp phần tham gia xây dựng nông thôn mới.

c) Mô hình của Mặt trận “*Ngày thứ bảy, chủ nhật xanh*” tại 07 thôn trên địa bàn xã

- Nhằm bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải ở các khu dân cư trên địa bàn xã.

- Vận động Nhân dân đóng góp ngày công thực hiện thu gom, xử lý chất thải 01 tuần 01 lần góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nhằm thay đổi nhận thức và hành động trong công tác bảo vệ môi trường, làm cho cảnh quang môi trường Xanh – Sạch – Đẹp góp phần tham gia xây dựng nông thôn mới.

d) Mô hình “*Thu gom phế liệu*” tại UBND xã và thôn Mang Lùng 2

## 7. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức Ban dân vận, Mặt trận và các hội đoàn thể

Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*Nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”, khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu xa dân. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

UBND xã đã phân công công chức Văn phòng – Thống kê theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện công tác dân vận trên địa bàn xã. Hàng năm UBND xã tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình “*Dân vận khéo*” từ đó để có biện pháp tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua và nhân rộng các mô hình điển hình trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

\* **Tóm lại:** Sau thời gian 10 năm (từ 2013 - 2023) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về

- 
- Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác dân vận trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, gắn liền với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức trong đội ngũ, cán bộ, hội viên Hội phụ nữ đối với công tác dân vận, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.
  - Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc thu gom, phân loại các chất thải nhựa đã qua sử dụng một lần và bao bì, túi ni lông khó phân hủy; vận chuyển đến nơi quản lý, tái chế theo quy định.
  - Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cá nhân về ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường do sử dụng đồ nhựa một lần và túi ni lông khó phân hủy trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt; làm thay đổi từ nhận thức thành hành động cụ thể, tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng đồ nhựa khó phân hủy sử dụng một lần và túi ni lông khó phân hủy và thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.
  - Giảm thiểu lượng rác thải ra bên ngoài môi trường
  - Tạo nguồn kinh phí để hỗ trợ Hội viên Phụ Nữ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống.
  - e) Mô hình “*Trồng hoa tại một số khuôn viên nhà văn hóa thôn*” tại Thôn Làng Xi 1, 2, Làng Mạ và Mang Lùng 2  
Tạo cảnh quan môi trường Nhà văn hóa “*Xanh-sạch-đẹp*”
  - f) Mô hình “*Khu dân cư 6 không*” tại 07 thôn trên địa bàn xã  
Nhằm vận động nhân dân chấp hành tốt 6 tiêu chí về mô hình Khu dân cư 6 không.
  - g) Mô hình “*xử lý chất thải chăn nuôi*” của Hội Cựu chiến binh xã tại thôn Mô Lang  
- Giảm thiểu chất thải chăn nuôi ra bên ngoài ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của con người.  
- Cán bộ và Hội viên Cựu chiến binh xã tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ dân có chăn nuôi gia súc, gia cầm đào hố chứa phân hoặc xây hầm Biogas để giảm thiểu thải ra ngoài.
  - Làm thay đổi và chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ và Nhân dân về công tác bảo vệ môi trường.
  - h) Mô hình “*Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ quà, tiền, xe đạp... cho học sinh*” của Trường THCS Ba Tô  
- Nhà trường cùng với các nhân trong đơn vị tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ quà, tiền, xe đạp ... cho học sinh nhằm động viên tinh thần học tập, hỗ trợ kịp thời những khó khăn của các em.  
- *Dự kiến kết quả:* Học sinh đi học thường xuyên, ít bỏ học hơn
  - i) Mô hình “*Cổng trường an toàn giao thông*” của Trường TH Ba Tô  
- Tuyên truyền, vận động giáo viên và học sinh chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông.  
- Nhằm nâng cao nhận thức và hành động, xây dựng và duy trì thói quen, nét đẹp văn hóa giao thông trường học.
  - k) Mô hình “*Ngôi nhà 1000 đồng*” của Trường TH Ba Tô  
- Nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong trường tiếp bước đến trường.  
- Mỗi tháng huy động thực hiện quyên góp 1000đồng/giáo viên, học sinh.
  - l) Mô hình “*Hũ gạo tình thương*” của Trường TH Ba Tô  
- Mỗi ĐVCĐ thực hiện tự tiết kiệm 01 nắm gạo bỏ vào hũ khi nấu cơm trong ngày, hàng tháng bán lấy tiền hỗ trợ gây quỹ.  
Mỗi năm hỗ trợ ít nhất 01 trường hợp ĐVCĐ khó khăn.
  - m) Mô hình “*Camera an ninh*” tại xã Ba Tô  
- Camera an ninh được lắp đặt tại 06 điểm trên địa bàn xã Ba Tô nhằm phục vụ công tác giám sát, theo dõi các địa điểm phức tạp, nhạy cảm về ANTT, các đối tượng cần được theo dõi, giám sát đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.  
- Hỗ trợ phát hiện sớm các hành vi gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời, cung cấp chứng cứ, tài liệu truy nguyên phục vụ công tác đấu tranh, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, xã Ba Tô đã thực sự có sự đổi thay toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên một cách rõ rệt, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng hoàn thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Tình hình kinh tế xã hội được phát triển, thu nhập của người dân ngày càng cao, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định, các mục tiêu kinh tế – xã hội hàng năm đều hoàn thành, Quốc phòng – An ninh trên địa bàn xã được giữ vững.

#### **IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Hạn chế**

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết có lúc còn chậm, thiếu chủ động. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết chưa thực sự quyết liệt; công tác tuyên truyền, vận động chậm đổi mới, chất lượng sinh hoạt các chi hội đoàn thể còn hạn chế. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có lúc chưa đồng bộ.

- Nhận thức về công tác dân vận và triển khai thực hiện các phong trào thi đua chưa thực sự được quan tâm ở một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào dân vận có lúc chưa đồng bộ, chưa thường xuyên, sâu sát, chỉ đạo còn lúng túng.

- Vai trò, trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của khối dân vận, tổ dân vận chưa cao, có khi còn chung chung. Sự phối hợp, kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa thực sự chặt chẽ.

- Việc xây dựng các mô hình dân vận khéo còn gặp khó khăn, chưa tạo được nhiều mô hình mới; Năng lực, trình độ của cán bộ làm công tác dân vận khéo còn hạn chế nhất là cán bộ khéo trong công tác dân vận khéo. Các mô hình đang hành chính hoá bằng các quy định, quy ước của cơ sở nên chưa thực sự đi vào lòng dân, một số nhân dân chưa có ý thức tự giác, chưa có ngân sách đầu tư nên kết quả có phần hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện Quy chế dân chủ chưa thường xuyên, chưa đồng bộ; công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục quần chúng nhân dân chưa cao, công khai một số chương trình, dự án đôi lúc còn chậm.

- Hoạt động của Mặt trận các đoàn thể, **Ban Thanh tra nhân dân**, Ban giám sát đầu tư cộng đồng có lúc chưa hiệu quả, chưa thể hiện hết vai trò giám sát, phản biện theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

##### **2. Nguyên nhân**

- Cấp uỷ Đảng quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có khi phối hợp thiếu chặt chẽ, chưa sát dân. Chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, ngân sách cho công tác dân vận còn hạn chế.

- Phương pháp vận động, tập hợp quần chúng có lúc chưa phù hợp với từng đối tượng; việc chăm lo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân vận, đoàn thể chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.



- Một bộ phận nhân dân chưa gương mẫu, có tâm lý ngại tham gia ý kiến, kiến nghị ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát; quá trình thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW phải gắn kết đồng bộ với Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và giám sát, phản biện xã hội.

2. Để tạo được động lực thúc đẩy phong trào, hoạt động dân vận phải đáp ứng các lợi ích thiết thực của người dân, đồng thời lắng nghe, tìm hiểu các nguyện vọng chính đáng của họ để đề ra các hình thức dân vận hiệu quả. Nội dung và phương thức vận động nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời điểm.

4. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tăng cường công tác dân vận của chính quyền, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

5. Nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện QCDC; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể; phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên và gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

6. Thường xuyên củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT 25 VÀ KẾT LUẬN SỐ 43 TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/BCT đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 25-NQ/TW và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của BCH Đảng bộ và trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan về thực hiện Quy chế dân chủ; phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

3. Đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả của CBCC; xác định rõ cán bộ là công bộc của dân, trọng dân, vì dân; thực hiện nghiêm Pháp lệnh và quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân; nghiên cứu, ban hành mới các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích thiết thực của người dân.

4. Phát huy quy chế dân chủ cơ sở, huy động tốt nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng và củng cố các chỉ tiêu về xây dựng NTM; tuyên truyền



vận động nhân dân thực hiện công tác bồi thường GPMB đảm bảo các dự án triển khai trên địa bàn đúng tiến độ.

5. Phát huy hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, công chức, trong việc tham gia các hoạt động của cơ quan, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ

6. Khối Dân vận tích cực tham mưu cho cấp ủy đẩy mạnh công tác dân vận, tập trung vào phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

## II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Hàng năm huyện tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác dân vận; hướng dẫn phương pháp xây dựng mô hình “*Dân vận khéo*” và chỉ đạo phong trào cụ thể, phù hợp với từng địa phương; tổ chức tham quan học hỏi các mô hình điển hình trong và ngoài tỉnh.

2. Khảo sát, kiểm tra đánh giá thực tế một số mô hình hiệu quả cao thực hiện ở cơ sở; kịp thời tham mưu cho cấp ủy tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” để rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng mô hình, điển hình.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-Q/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

UBND xã Ba Tô kính báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- MT, các đoàn thể xã;
- Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT<sub>(Cum)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hiền**